

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đức Th, sinh năm 1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 H, phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và con bà Phạm Thị H(đều đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ thứ nhất Trần Thị L, sinh năm 1966 (đã ly hôn); vợ thứ hai Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; có 02 con chung với vợ thứ nhất Trần Thị L, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17-8-2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06-3-2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19-5-2015 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-6-2022 đến ngày 28-6-2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Tuyết Á, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 487 H, quận H, thành phố Hà Nội; “có mặt”.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Trần Tuấn Kh, sinh năm 1959; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22-6-2022, Lê Đức Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Enzo Elegrant, biển số đăng ký 30M4 - 5791 từ nhà ở xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đến khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện Y gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, Th cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, khi Th đi đến khu vực đường đông thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). Th khai nhận đó là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lê Đức Th 01 xe mô tô biển số đăng ký **30M4 - 5791**.

Bản kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 23-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,162 gam.

Quá trình điều tra, Lê Đức Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 52/CT-VKSHH ngày 12-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Đức Th và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho chị Lê Tuyết Á chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30M4 - 5791.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến; kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 22-6-2022, tại khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Lê Đức Th đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,162 gam để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”....

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người **nghiện ma túy**, có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để từ bỏ ma túy mà bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ. **Tuy nhiên, mức hình phạt Kiểm sát viên đề xuất đối với bị cáo là nghiêm khắc**, bị cáo tàng trữ 0,162 gam Heroin **mục đích** là để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xem xét ấn định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng bản thân.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M có số kết luận giám định 910 ngày 23-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30M4 - 5791, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Lê Tuyết Á, sinh năm 1985 (là con gái của bị cáo Th). Chị A không biết Th sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị Á quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông bán Heroine cho bị cáo vào ngày 22-6-2022 tại khu vực tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Đức Th 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22-6-2022.

2. Xử lý vật chứng: **Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M có số kết luận giám định 910 ngày 23-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

Trả lại cho chị Lê Tuyết Á chiếc xe mô tô biển số đăng ký 30M4 - 5791.

*Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng ngày **18-8-2022** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga